

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2021/HS-ST

Ngày: 27-9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Nhàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Thanh V, sinh năm 1978 tại tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: Khóm 2, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đ; chỗ ở: Phòng số 07, nhà trọ N, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn D (không rõ năm sinh) và bà Trần Thị L (không rõ năm sinh); có vợ là Lê Thị Thanh X, sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 10/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Lê Ngọc S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/5/2021, tại phòng trọ số 7 nhà trọ N, khu phố 2, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương do Phạm Thanh V cùng với Lê Ngọc S thuê trọ. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Công an phường Mỹ Phước kiểm tra hành chính, qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trong túi xách V đang đeo trên người có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Công an tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái, phía sau V đang mặc có 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong gói nylon có 01 gói nylon miệng dính kéo chứa một thực vật khô và 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng V khai nhận là ma túy đá.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất màu trắng.
- 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa 01 gói nylon miệng kéo dính chứa thực vật khô và 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng.

Tiến hành khám xét trong phòng trọ, tại thời điểm khám xét còn có Lê Ngọc S. Qua khám xét Công an phát hiện và thu giữ 01 túi nylon miệng hở được treo trên vách tường bên phải theo hướng từ ngoài vào phòng bên trong có chứa 06 nỏ thủy tinh, 01 bình gas mini, 01 đầu khò gas, 01 kéo gấp, 01 kéo cắt bằng kim loại.

Quá trình điều tra, V khai nhận khoảng cuối tháng 9/2020, V xuống khu vực cầu Phú Cường thành phố Thủ Dầu Một tìm gặp Tèo (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua được 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa thực vật khô và 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng với giá 1.000.000 đồng. V mang về cất giấu số ma túy V vừa mua được vào thùng gỗ trong phòng trọ do V và một người bạn tên S (không rõ nhân thân lai lịch) cùng thuê ở khu vực phía sau nghĩa trang liệt sỹ Bến Cát. Thời gian sống chung, V và S xảy ra mâu thuẫn nên đến tháng 12/2020, V chuyển phòng trọ mang theo thùng gỗ về thuê phòng trọ số 7 nhà trọ Ngọc Trân, khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát cùng với S.

Ngày 05/05/2021, V đến tiệm thuốc tây ở đường Cách mạng tháng tám, thành phố Hồ Chí Minh mua 06 nỏ thủy tinh hình trụ thẳng với giá 30.000.000 đồng mang về phòng trọ số 7 nhà trọ Ngọc Trân. Tại đây, V dùng bình ga mini, đầu khò gas, kéo cắt làm được 06 nỏ thủy tinh nhằm để dùng vào việc sử dụng chất ma túy. Sau khi sản xuất được 06 nỏ thủy tinh, V cất vào túi nylon treo trên vách tường bên phải hướng từ ngoài vào.

V không nhớ số ma túy mua vào đầu tháng 9/2020 chưa sử dụng nên khoảng 21 giờ ngày 09/5/2021, V tiếp tục đến khu vực cầu Phú Cường tìm gặp Tèo (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. V bỏ ma túy vào túi xách màu đen mang trên người rồi đi về phòng trọ số 07 nhà trọ Ngọc Trân thì thấy S đang ngủ trong phòng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, V lấy một ít ma túy vừa mua được bỏ vào nỏ thủy tinh sử dụng, phần còn lại V cất giấu vào túi xách màu đen. Khi V đang sử dụng ma túy thì S thức dậy, thấy V

đang sử dụng ma túy nên S cùng V sử dụng hết số ma túy ở trong nỏ. Sau đó V và S đi ngủ.

Khoảng 06 giờ ngày 10/5/2021, khi S đang ngủ, Sứu tìm đến phòng số 7 gặp V nói chuyện và xảy ra mâu thuẫn nên Sứu bỏ về. V tức giận đi vào phòng phá đồ đạc làm gói ma túy ở trong thùng gỗ và gói thực vật khô V mua trước đó rơi ra. V bỏ vào túi quần phía sau, bên trái V đang mặc rồi đeo túi xách màu đen đi ra ngoài ăn sáng. Đến 08 giờ cùng ngày, V quay về phòng trọ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang V tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số ma túy nêu trên.

Theo Kết luận giám định số 238/MT-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương:

+ Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng M2 là 1,5101 gam (thu giữ trong túi xách).

+ Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng M1-1 là 2,2853 gam (thu giữ trong túi quần bên trái của V).

+ Mẫu thực vật khô trong túi nylon miệng kéo dính có khối lượng M1-2 là 0,7904 gam.

Theo Kết luận giám định bổ sung Kết luận số 238/BS/MT-PC ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu thực vật khô trong túi nylon miệng kéo dính, khối lượng M1-1 là 0,7904 gam có thành phần MDMA-4en-PINACA (cần sa tổng hợp).

Theo Kết luận số 3624/C09B của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Thảo mộc khô đựng trong 01 gói nylon ký hiệu M1-1 gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất ma túy trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất ma túy của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 (mẫu có chứa chất MDMA-4en-PINACA, 4-fluoro MDMA-BUICA thuộc nhóm cần sa tổng hợp, chưa được đưa vào Danh mục các chất ma túy và tiền chất ma túy của Chính phủ).

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 10/5/2021 của Phạm Thanh V và Lê Ngọc S dương tính với chất Methamphetamine.

Đối với Lê Ngọc S không biết V cất giấu ma túy trong phòng trọ. Vì vậy, ngày 10/6/2021, Công an thị xã Bến Cát đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKSBC ngày 09/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thanh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 06 nỏ thủy tinh, 01 bình gas mini, 01 đầu khò gas, 01 kéo gấp, 01 cái kéo bằng kim loại; 01 bì thư dán kín số 238/CP09 được niêm phong, bên trong có chứa M1-2 có khối lượng 2,1518 gam Ketamine, M2 có khối lượng 1,4572 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 10/5/2021, tại phòng trọ số 07 nhà trọ N thuộc khu phố 2, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Phạm Thanh V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,2853 gam và chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,5101 gam, nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra V còn có hành vi dùng bình ga mini, đầu khò gas, kéo cắt sản xuất ra 06 (sáu) nỏ thủy tinh để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phát hiện thu giữ.

[2.2] Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà

nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép và hành vi sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, bất chấp hậu quả.

[2.3] Bị cáo có hành vi tàng trữ 02 loại ma túy là Ketamine có khối lượng 2,2853 gam và Methamphetamine có khối lượng 1,5101 gam, tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ so với mức tối thiểu của khối lượng chất ma túy quy định tại điểm g và điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 11,4% Ketamine + 30,2% Methamphetamine = 41,6%. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi dùng bình gas mini, đầu khò gas và kéo cắt 06 nổ thủy tinh hình trụ thẳng làm ra 06 nổ thủy tinh dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

[2.4] Hành vi của bị cáo Phạm Thanh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 185/CT-VKSBC ngày 09/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Thanh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo riêng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là nặng, chưa tương xứng với khối lượng từng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, do đó Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị. Xét các nội dung đề nghị khác là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với Lê Ngọc S, quá trình điều tra không có căn cứ xác định S là đồng phạm của V. Công an thị xã Bến Cát đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng đối với S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7] Đối với hành vi bán ma túy của đối tượng tên Tèo, hiện không rõ nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 nỏ thủy tinh, 01 bình gas mini, 01 đầu khò gas, 01 kéo gấp, 01 cái kéo bằng kim loại là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng; 01 bì thư dán kín số 238/CP09 được niêm phong, bên trong có chứa M1-2 khối lượng 2,1518 gam Ketamine, M2 có khối lượng 1,4572 gam Methamphetaminegam là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng thu giữ là 01 gói nylon hàn kín đựng thảo mộc khô cắt nhỏ có ký hiệu là M1-1 gửi giám định, không hoàn lại đối tượng sau giám định (do đã sử dụng hết cho công tác giám định).

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh V 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Thanh V phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 06 (sáu) Nỏ thủy tinh;

- 01 (một) Bình gas mini;
- 01 (một) Đầu khò gas;
- 01 (một) Kéo gấp;
- 01 (một) Cái kéo bằng kim loại;
- 01 (một) Bì thư dán kín số 238/CP09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa M1-2 khối lượng 2,1518 gam Ketamine, M2 có khối lượng 1,4572 gam Methamphetamine.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Nhung